

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Q. TRI
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Số:143 /TB-HĐXTVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO

**Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra, sát hạch;
Nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức sự nghiệp
làm việc tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức của tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Văn bản số 629/SNV-CCVC ngày 11/10/2017 của Sở Nội vụ về việc thống nhất số lượng, chức danh xét tuyển viên chức năm 2017;

Căn cứ Văn bản số 292/SNV-CCVC ngày 30/5/2018 của Sở Nội vụ về việc thống nhất số lượng, chức danh xét tuyển viên chức năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-TTGT ngày 13/7/2018 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường năm 2018;

Căn cứ Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp số 111/TB-HĐXTVC ngày 18/7/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản kiểm tra, phân loại hồ sơ dự tuyển viên chức sự nghiệp ngày 20/8/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông báo số 135/TB-HĐXTVC ngày 21/8/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp số 111/TB-HĐXTVC ngày 18/7/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường,

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thông báo đến các ứng viên đủ điều kiện dự kỳ kiểm tra sát hạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường các nội dung như sau:

1. Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra sát hạch

a. Vị trí viên chức làm việc tại Phòng Bản đồ và Công nghệ: 10 ứng viên; Trong đó: Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch xét tuyển đặc cách: 05 ứng viên;

Đối với các ứng viên không đủ điều kiện xét tuyển đặc cách: Hội đồng xét tuyển chỉ tổ chức kiểm tra sát hạch nếu sau khi tổ chức xét tuyển đặc cách mà vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng (trường hợp không tổ chức kiểm tra sát hạch do đã lấy đủ số lượng người cần tuyển trong số các ứng viên đủ điều kiện xét tuyển đặc cách, Hội đồng xét tuyển sẽ trả lại hồ sơ và lệ phí xét tuyển cho các ứng viên).

b. Vị trí viên chức làm việc tại Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: 01 ứng viên.

c. Vị trí viên chức làm việc tại Đội Đo đạc: 09 ứng viên;

Trong đó: Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch xét tuyển đặc cách: 01 ứng viên;

(Có danh sách chi tiết kèm theo Thông báo này)

2. Nội dung kiểm tra sát hạch

a. Kiểm tra trắc nghiệm Tin học văn phòng;

b. Kiểm tra về kiến thức chung;

c. Kiểm tra phần lý thuyết về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành;

d. Kiểm tra kỹ năng thực hành về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

(Có danh mục tài liệu ôn tập phần lý thuyết và giới hạn nội dung kiểm tra thực hành theo từng nội dung kèm theo Thông báo này)

3. Hình thức kiểm tra sát hạch

a. Bài kiểm tra trắc nghiệm Tin học văn phòng: (*là bài kiểm tra điều kiện*)

- Đề bài kiểm tra gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm;

- Thời gian làm bài: 30 phút;

- Điểm bài kiểm tra Tin học văn phòng theo thang điểm: 100;

- Thí sinh phải đạt từ 50 điểm trở lên mới được xem là đủ điều kiện. Thi sinh tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin từ Trung cấp trở lên được miễn làm bài kiểm tra này.

b. Bài kiểm tra lý thuyết:

- Bài kiểm tra lý thuyết bao gồm nội dung kiến thức chung và nội dung về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thí sinh dự tuyển làm bài kiểm tra viết gồm có 02 phần.

+ Phần 1: Kiểm tra về kiến thức chung (40 điểm)

+ Phần 2: Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành (60 điểm);

- Đề bài kiểm tra lý thuyết được phân theo theo lĩnh vực chuyên môn (theo vị trí tuyển dụng). Mỗi vị trí tuyển dụng phải có ít nhất 03 đề kiểm tra lý thuyết; đại diện thí sinh của mỗi vị trí tuyển dụng tương ứng bốc thăm ngẫu nhiên 01 đề để làm đề kiểm tra chính thức chung cho vị trí đó.

- Thời gian làm bài: 60 phút;

c. Bài kiểm tra kỹ năng thực hành:

- Đề bài kiểm tra kỹ năng thực hành được phân theo theo lĩnh vực chuyên môn (theo vị trí tuyển dụng), mỗi lĩnh vực có nhiều đề (số dư tối thiểu so với số thí sinh dự tuyển ở mỗi vị trí tuyển dụng là 02 đề). Mỗi thí sinh tự bốc thăm ngẫu nhiên 01 đề để thực hiện bài kiểm tra thực hành.

- Thời gian thực hiện bài thực hành được quy định rõ trong đề kiểm tra.

4. Cách tính điểm:

- Bài kiểm tra lý thuyết được chấm theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Bài kiểm tra thực hành được chấm theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Kết quả kiểm tra là điểm trung bình của các bài kiểm tra (trong đó: điểm bài kiểm tra lý thuyết tính hệ số 1, điểm bài kiểm tra thực hành tính hệ số 2).

- Điểm bài kiểm tra trắc nghiệm tin học văn phòng là điểm điều kiện và không tính vào kết quả điểm kiểm tra.

5. Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức phải tham dự đầy đủ các bài kiểm tra quy định ở Mục 3 của Thông báo này, mỗi bài kiểm tra phải đạt từ 50 điểm trở và được xác định theo nguyên tắc: Người trúng tuyển có kết quả kiểm tra cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cần tuyển.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả kiểm tra bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm bài kiểm tra kỹ năng thực hành về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài kiểm tra kỹ năng thực hành về chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau thì người có điểm trung bình tích lũy (theo hệ 10) của bảng điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển (xếp theo thứ tự ưu tiên từ bậc đại học, cao đẳng, trung cấp); nếu điểm trung bình

tích lũy vẫn bằng nhau thì người trúng tuyển được chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; nếu thứ tự ưu tiên như nhau được thì ưu tiên chọn người trúng tuyển theo Thông báo số 111/TB-HĐXTVC ngày 18/7/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức báo cáo Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định người trúng tuyển.

6. Thời gian xét tuyển viên chức:

- Đối với các vị trí tuyển dụng vào làm việc tại Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Đội Đo đạc: thời gian 01 ngày, từ 07 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2018 (Thứ Bảy).

- Đối với các vị trí tuyển dụng vào làm việc tại Phòng Bản đồ và Công nghệ:

+ Trường hợp đủ điều kiện xét tuyển đặc cách: thời gian 01 ngày, từ 07 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2018 (Thứ Bảy).

+ Sau khi xét tuyển đặc cách, nếu vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sẽ tiếp tục tổ chức xét tuyển đối với các ứng viên đủ điều kiện còn lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27 tháng 9 năm 2018 (Thứ Năm).

7. Điều khoản khác:

Các nội dung khác không đề cập tại Thông báo này thì được thực hiện theo Thông báo số 111/TB-HĐXTVC ngày 18/7/2018 và Thông báo số 135/TB-HĐXTVC ngày 21/8/2018 của Hội đồng xét tuyển Viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

Thông báo này được niêm yết tại trụ sở và đăng trên website của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ: <http://trungtamkttntqtri.gov.vn/> đồng thời được gửi đến người nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo địa chỉ liên hệ đã đăng ký./.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Noi nhận:

- Sở TN&MT (b/c);
- Người đăng ký dự tuyển;
- Thành viên HD;
- Website TT, NY công khai;
- Lưu: VT, H.sơ xét tuyển.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Anh Tuấn

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP PHẦN LÝ THUYẾT VÀ GIỚI HẠN NỘI DUNG KIỂM TRA THỰC HÀNH

*(Kèm theo Thông báo số 143/TB-HĐXTVC ngày 28 tháng 8 năm 2018
của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)*

1. Phần kiến thức Tin học văn phòng

- Sử dụng máy tính cơ bản;
- Xử lý văn bản bằng Microsoft Office 2007;
- Sử dụng bảng tính bằng Microsoft Excel 2007;
- Sử dụng trình chiếu bằng Microsoft Powerpoint 2007.

2. Phần kiến thức chung:

- Luật Viên chức năm 2010;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập";
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức
- Thông tư liên tịch 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Quyết định 1162/QĐ-STNMT ngày 02/6/2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 97/QĐ-TTCKT ngày 07/7/2015 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

3. Phần kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành:

3.1. Đối với vị trí làm việc tại Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:

- Luật Đất đai 2013;
- Luật Đo đạc và Bản đồ (Luật số: 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018);
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;
- Thông tư 28/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 02/06/2014 Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ về hiện trạng sử dụng đất;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;
- Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

- Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;
- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000;
- Thông tư số 47/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp;
- Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp;
- Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;
- Thông tư số 63/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu của thửa đất được tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3.2. Đối với vị trí làm việc tại Phòng Bản đồ và Công nghệ:

- Luật Đất đai 2013;
- Luật Công nghệ Thông tin 2006 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Luật Đo đạc và Bản đồ (Luật số: 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018);
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;
- Thông tư 28/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 02/06/2014 Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ về hiện trạng sử dụng đất;
- Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28/12/20105của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;
- Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;
- Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai.
- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000;
- Thông tư số 47/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp;
- Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu của thửa đất được tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3.3. Đối với vị trí làm việc tại Đội Đo đạc:

- Luật Đất đai 2013;
- Luật Đo đạc và Bản đồ (Luật số: 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018);
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;
- Thông tư 28/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 02/06/2014 Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ về hiện trạng sử dụng đất;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;
- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000;
- Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp;
- Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; diện tích tối thiểu của thửa đất được tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Phần giới hạn nội dung kiểm tra kỹ năng thực hành:

4.1. Đối với vị trí làm việc tại Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:

- Thao tác thực hiện quy trình đo đạc lưới tọa độ, độ cao các cấp bằng máy toàn đạc điện tử (bao gồm cả ghi chép số đo, xử lý số liệu đo, tính toán tọa độ, độ cao các điểm đo).

- Đo đạc chi tiết và thành lập bản đồ địa chính;

- Đo đạc chi tiết và thành lập bản đồ địa hình;

- Đo đạc bố trí điểm với tọa độ cho trước ra thực địa và thực hiện các phép đo đạc khác liên quan đến trắc địa công trình;

- Chuyển đổi tọa độ, bản đồ giữa các hệ tọa độ, mũi chiếu, kinh tuyến trực;

- Kiểm tra đối soát các yếu tố nội dung của bản đồ địa chính, bản đồ địa hình đối với từng loại tỷ lệ nhất định.

- Thao tác cài đặt, hiệu chỉnh, vận hành các phần mềm: Microsoft Office; MicroStation V7, V8; Famis; ViLis; Cidala; Maptran; DPSurvey (hoặc phần mềm chuyên ngành để biên tập bản đồ địa hình dạng số).

4.2. Đối với vị trí làm việc tại Phòng Bản đồ và Công nghệ:

- Trút số liệu đo từ các loại máy đo đạc vào máy tính, xử lý số liệu đo để biên tập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình;

- Biên tập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Chuyển đổi tọa độ, bản đồ giữa các hệ tọa độ, mũi chiếu, kinh tuyến trực;

- Xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thành lập, chỉnh lý bản đồ địa chính;

- Kiểm tra, rà soát phát hiện các lỗi cơ bản trên bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hành chính,...;

- Lập hồ sơ địa chính; hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính;

- In bản đồ trên phần mềm MicroStation.

- Thao tác cài đặt, hiệu chỉnh, vận hành các phần mềm: Microsoft Office; MicroStation V7, V8; Famis; ViLis; Cidala; Maptran; DPSurvey (hoặc phần mềm chuyên ngành để biên tập bản đồ địa hình dạng số).

4.3. Đối với vị trí làm việc tại Đội Đo đạc:

- Thao tác thực hiện quy trình đo đạc lưới tọa độ, độ cao các cấp bằng máy toàn đạc điện tử (bao gồm cả ghi chép số đo, xử lý số liệu đo, tính toán tọa độ, độ cao các điểm đo).
- Đo đạc chi tiết và thành lập bản đồ địa chính;
- Đo đạc chi tiết và thành lập bản đồ địa hình;
- Đo đạc bô trí điểm với tọa độ cho trước ra thực địa và thực hiện các phép đo đạc khác liên quan đến trắc địa công trình;
- Chuyển đổi tọa độ, bản đồ giữa các hệ tọa độ, mũi chiếu, kinh tuyến trực;
- Kiểm tra đối soát các yếu tố nội dung của bản đồ địa chính, bản đồ địa hình đối với từng loại tỷ lệ nhất định.
- Lập các loại hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện quy trình đo đạc bản đồ địa chính; lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Thao tác cài đặt, hiệu chỉnh, vận hành các phần mềm: Microsoft Office; MicroStation V7, V8; Famis; ViLis; Cidala; Maptran; DPSurvey (hoặc phần mềm chuyên ngành để biên tập bản đồ địa hình dạng số).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Anh Tuấn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐÚK ĐIỀU KIỆN DỰ KỲ KIỂM TRA SÁT HẠCH XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC - NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số A43/TB-HDXTVC ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn cao nhất		Trình độ ngoại ngữ học	Xếp loại tốt nghệp	Triph độ tín học	Nơi đang công tác	Đa kỷ HĐLĐ và đóng BHXH		Điều kiện được xét tuyển đặc cách								
		Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo					Ngày ký HĐLĐ	Ngày tham gia BHXH	Hệ số lương	Vị trí việc làm đã tuyển	Ngạch chức danh nghề nhiệm	Mã ngạch viên chức					
1	2	Nam	Nữ	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I Vị trí làm việc tại Phòng Ban đỗ và Công nghệ																				
1	Nguyễn Thị Diệu Hương	12/4/1996	Triệu Phước - Triệu Phong - Quảng Trị	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Chính quy	Anh(B1- CEFR)	B	Chưa có việc làm	Không	Chưa	Nhân viên Phòng Ban đỗ và Công nghệ	ĐC Viên hạng III	Tốt nghiệp Đại học loại giỏi. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.						
2	Nguyễn Thị Hoàng Linh	18/11/1996	Ân Tân - Hội An - Bình Định	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Anh(B1- CEFR)	B	Chưa có việc làm	Không	Chưa	Nhân viên Phòng Ban đỗ và Công nghệ	ĐC Viên hạng III	Tốt nghiệp Đại học loại giỏi. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.						
3	Đoàn Thị Tân Mỹ	26/3/1995	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Anh(B1- CEFR)	B	Chưa có việc làm	Không	Chưa	Nhân viên Phòng Ban đỗ và Công nghệ	ĐC Viên hạng III	Tốt nghiệp Đại học loại giỏi. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.						
4	Nguyễn Thị Hoài Vi	07/12/1996	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Xuất sắc	Anh(B1- CEFR)	Chưa có việc làm	Không	Chưa	Nhân viên Phòng Ban đỗ và Công nghệ	ĐC Viên hạng III	Tốt nghiệp Đại học loại Xuất sắc. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.						
5	Lê Thị Hải Yến	05/6/1994	Hải Xuân - Hải Lăng - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Anh B	CNTT cơ bản	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	01/9/2017	01/11/2017	2,34	Nhân viên Phòng Ban đỗ và Công nghệ	ĐC Viên hạng III	Tốt nghiệp Đại học loại giỏi. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.					
II Vị trí làm việc tại Đội Đo đạc																				
1	Nguyễn Phương Mỹ	29/12/1989	Gio An - Gio Linh - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá	Anh B	KTV	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	01/4/2014	01/6/2014	2,67	Nhân viên Đội Đo đạc	ĐC Viên hạng III	Tốt nghiệp Đại học loại giỏi. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.				

Quảng Trị, ngày 28 tháng 8 năm 2018


HOI DONG HỘI ĐỒNG
**TRUNG TÂM QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
QUẢNG TRỊ**
15/08/2018


NGƯỜI LẬP BIẾU
Trần Ngọc Cẩm


**NGƯỜI CÓ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC, ĐAM
MÊ BÀI ĐỀU KIÊN QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A
KHÔNG 1 ĐIỀU 7 THÔNG TƯ
15/2012/TT-BNNV, CÓ TRÊN 36 THANG
CÔNG TÁC CÓ ĐỒNG BHXH TẠI ĐƠN VỊ
TUYỂN DỤNG**
Nguyễn Anh Tuấn


**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG TRỊ

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ KIỂM TRA SÁT HẠCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC - NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số: A2/TB-HDXXTC ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú		Trình độ chuyên môn cao nhất		Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Đã được tuyển dụng và đóng BHXH		Vị trí tuyển dụng		Điều kiện ưu tiên					
		Nam	Nữ	Quê quán	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành được đào tạo				Ngày tuyển dụng	Thời điểm đóng BHXH	Nơi đang công tác	Vị trí việc làm dự tuyển	Ngạch chức danh nghề nghiệp	Mã ngành viên chức	(theo Thông bao số 111/TB-HDXXTC ngày 18/7/2018)			
/	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
I Vị trí làm việc tại Phòng Ban đồ và Công nghệ																				
1	Mai Thị Vân Anh			14/7/1994	Xuân Thủy - Lê Thùy - Quảng Bình	Khoa Sanh - Hương Hóa - Quảng Trị	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Chính quy	Khoa	Anh B	CNTT cơ bản	Chưa có việc làm	Không	Chưa	Nhân viên Phòng Ban đồ và Công nghệ	ĐC Viên hàng III	V.06.01.02 Không		
2	Trần Thị Mỹ Linh			23/6/1992	Triệu Đông - Triệu Phong - Quảng Trị	TT. Hồ Xá - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khoa	Anh (B1-CEFR)	B	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	01/01/2018	01/3/2018	2,34	Nhân viên Phòng Ban đồ và Công nghệ	ĐC Viên hàng III	V.06.01.02 Không	
3	Nguyễn Đức Lực			22/9/1981	Hải Thọ - Hải Lăng - Quảng Trị	Hải Thọ - Hải Lăng - Quảng Trị	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	TB khá	Anh B	Cao đẳng	Phòng VH và Làng	2011	01/01/2007	2,41	Nhân viên Phòng Ban đồ và Công nghệ	Kỹ thuật viên	V.05.02.08 Không	
4	Nguyễn Văn Đặc Mừng			29/6/1994	Cam Nghĩa - Cam Lộ - Quảng Trị	Cam Nghĩa - Cam Lộ - Quảng Trị	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	Trung bình	Anh (B1-CEFR)	Đại học	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	01/01/2018	01/03/2018	2,34	Nhân viên Phòng Ban đồ và Công nghệ	Kỹ sư	V.05.02.07 Không	
5	Lê Văn Phong			08/5/1992	Đông Lễ - Đông Hà - Quảng Trị	Đông Lễ - Đông Hà - Quảng Trị	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Trung bình	Anh C	Cao đẳng	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	01/7/2015	01/9/2015	2,01	Nhân viên Phòng Ban đồ và Công nghệ	Kỹ thuật viên	V.05.02.08 vi có đóng BHXH từ 02 năm trở lên	
II Vị trí làm việc tại Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật																				
1	Nguyễn Dắc Tuấn			01/11/1995	Cam Tuyền - Cam Lộ - Quảng Trị	Đông Lễ - Đông Hà - Quảng Trị	Đại học	Trắc địa - Bản đồ	Chính quy	Khoa	Anh (B1-CEFR)	CNTT cơ bản	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	Quảng Trị	01/4/2018	01/6/2018	2,34	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	ĐC Viên hàng III	V.06.01.02 Không
III Vị trí làm việc tại Đội do đặc																				
1	Lê Phúc Tuấn Dũng			16/5/1994	Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Phường 5 - Đồng Hà - Quảng Trị	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khoa	Anh B	Cao đẳng	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	Quảng Trị	01/4/2015	01/6/2015	Nhân viên Đội Do đặc	Kỹ thuật viên	V.05.02.08 vi có đóng BHXH từ 02 năm trở lên	
2	Nguyễn Thanh Điều			23/12/1993	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình	Anh B	B	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	Quảng Trị	01/5/2016	01/7/2016	2,34	Nhân viên Đội Do đặc	ĐC Viên hàng III	Dang HDLD tai don vi co dong BHXH tu 02 nam tro len
3	Trần Thị Huệ			02/02/1995	Gio Mỹ - Gio Linh - Quảng Trị	Biển Hồ - Pleiku - Gia Lai	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Chính quy	Khoa	Anh (B1-CEFR)	CNTT cơ bản	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	Quảng Trị	01/12/2017	01/02/2018	2,34	Nhân viên Đội Do đặc	ĐC Viên hàng III	V.06.01.02 Không
4	Trần Đăng Lộc			20/8/1993	Gio Quang - Gio Linh - Quảng Trị	Gio Quang - Gio Linh - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình	Anh B	B	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	Quảng Trị	01/5/2017	01/7/2017	2,34	Nhân viên Đội Do đặc	ĐC Viên hàng III	V.06.01.02 Không

Số T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn cao nhất		Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đã được tuyển dụng và đóng BHXH	Hệ số lương hiện hưởng	Vị trí tuyển dụng		Điều kiện ưu tiên (theo Thông báo số 111/TB-HĐXXH/C ngày 18/7/2018)					
		Nam	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo							Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngạch viên chức						
1	2	3	4	Trung Thành - Yên Thành - Nghệ An	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
5	Đặng Trọng Nam	13/6/1992		Cao Đẳng Cao đẳng	Quản lý đất đai	Chính quy	TB khá	A2 (Bắc 2/6)	CNTT cơ bản	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT Quang Trí	01/4/2015	01/6/2015	2,01	Nhân viên Đội Đô đốc	ĐC Viên hàng IV	V.06.01.03	Đang HDLĐ tại đơn vị có đóng BHXH từ 02 năm trở lên		
6	Ngô Thị Thảo Nhi	07/02/1994		Hải Vinh - Hải Lăng - Quảng Trị	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình	B	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT Quang Trí	01/6/2016	01/8/2016	2,01	Nhân viên Đội Đô đốc	ĐC Viên hàng IV	V.06.01.03	Đang HDLĐ tại đơn vị có đóng BHXH từ 02 năm trở lên		
7	Nguyễn Trường Phú	17/4/1994		Hồng Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình	Anh B	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT Quang Trí	01/6/2017	01/8/2017	2,01	Nhân viên Đội Đô đốc	ĐC Viên hàng IV	V.06.01.03	Không		
8	Phan Thành Thảo	26/6/1996		Phường 1 - Đông Hà - Quang Trí	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá	Anh B	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT Quang Trí	01/12/2017	01/02/2018	2,01	Nhân viên Đội Đô đốc	ĐC Viên hàng IV	V.06.01.03	Không		

Quảng Trị, ngày 28 tháng 8 năm 2018



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Anh Tuấn

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Ngọc Cẩm